TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 379/2024/HS-PT
Ngày 23 tháng 5 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

Bà Nguyễn Thị Cúc

***- Thư ký phiên tòa*:** ông Nguyễn Hữu Trung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Trần Ngọc Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai (trực tuyến) vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 1024/2023/TLPT-HS ngày 20 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo Nguyễn Chánh Thi, Phan Mạnh Tường; Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2023/HS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- *Các bị cáo có kháng cáo*:

1. Nguyễn Chánh T, sinh năm 1991 tại An Giang; nơi cư trú: Tổ A, ấp Q, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1939 (chết) và bà Phan Thị H, sinh năm 1939 (chết); vợ Nguyễn Thị Thúy E, sinh năm 1994 và có 01 con sinh năm 2017;

Nhân thân: Ngày 10/3/2015, 18/02/2016, 09/4/2017, bị UBND xã Q, huyện A và UBND phường N, thành phố C ra Quyết định giao cho cơ sở tiếp nhận đối tượng xã hội tỉnh quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Tiền án: Ngày 16/11/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt ngày 08/7/2019. Ngày 28/9/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Châu

Đốc, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt ngày 25/01/2022; Tiền sự: Không;

Bị tạm giữ, tạm giam (tại Trại tạm giam Công an tỉnh A) từ ngày 04/8/2022 đến nay (có mặt).

2. Phan Mạnh T1 **(**C**),** sinh năm 1998 tại An Giang; nơi cư trú: Tổ A, ấp Q, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Trí Đ, sinh năm 1978 và bà Võ Thị T2 sinh năm 1977; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam (tại Trại tạm giam Công an tỉnh A) từ ngày 04/8/2022 đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa chỉ định cho các bị cáo:* luật sư Dương Phúc H1, văn phòng luật sư Dương Phúc H1, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H. Địa chỉ: 1 B, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Lê Văn H2 *và những Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Nguyễn Chánh T là người nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, từ khoảng giữa tháng 3/2022 đến ngày 02/8/2022 T nhiều lần sang Campuchia gặp T3 mua ma túy đá mỗi lần 50 gam với giá 10.000.000 đồng đem về phân lẻ sử dụng và trực tiếp hoặc đưa Phan Mạnh T1 (C) là cháu của T, Lê Văn H2 (H) bán lại cho nhiều người. Để thực hiện việc thanh toán tiền mua bán ma túy, T mở tài khoản tại Ngân hàng M2 và nhờ Phan Mạnh T1 đứng tên mở tài khoản tại Ngân hàng M2 để người mua ma túy giao dịch chuyển tiền. Với cách thức như trên, từ khoảng tháng 3/2022 đến ngày 02/8/2022, T trực tiếp bán hoặc giao ma túy cho T1, H2 đem bán cho Võ Hoài N, Nguyễn Thanh N1, Trần Văn B, Nguyễn Văn L, Huỳnh Văn M và những người khác nhiều lần, mỗi lần 01 bọc ma túy với giá từ 200.000 đồng đến 1.800.000 đồng.

Trong đó, T trực tiếp bán ma túy cho Võ Hoài N nhiều lần, mỗi lần 50 số giá 1.800.000 đồng; T giao ma túy cho H2 đem bán cho Huỳnh Văn M, Trần Văn B, Phan Văn H3 (H) khoảng 05 đến 06 lần, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng tại các khu vực cầu C, chợ Đ1, khu vực vắng người xã Q. T đưa ma túy cho T1 đem bán cho Võ Hoài N 01 lần 01 bọc với giá 1.800.000 đồng và một số người khác tại các địa điểm khu vực đình thần cồn Bắc Nam và khu vực vườn xoài gần Trường Tiểu học Q. Hóa được T cho tổng cộng 2.000.000 đồng, T1 được T cho ma túy sử dụng và số tiền từ 80.000 đồng đến 100.000 đồng/lần.

Trưa ngày 02/8/2022, Võ Hoài N điện thoại cho T đặt mua 50 số ma túy đá với giá 1.800.000 đồng, nên khoảng 16 giờ cùng ngày, T sang Campuchia đánh

bạc đồng thời gọi điện cho T3 để mua 50 gam ma túy đá với giá 10.000.000 đồng. T3 hẹn 01 giờ sau sẽ có người mang ma túy đến chân cầu L (phía Campuchia) giao. T đến điểm hẹn đợi, một lúc sau có người nam khoảng 35 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) đến giao cho T 01 bọc nylon màu đen bên trong có chứa ma túy, T trả tiền và mang số ma túy mua được về cất giấu cùng với số ma túy còn lại của lần trước tại cầu thang lên nhà của T để bán lại. Rạng sáng ngày 03/8/2022, T đang điều khiển xe mô tô trên đường, nghi ngờ có lực lượng Công an theo dõi, nên T điện thoại kêu Phan Mạnh T1 sang nhà T lấy bọc nylon màu đen bên trong có ma túy cất giấu ở chân cầu thang trước nhà ném bỏ tại bụi chuối bên hông nhà của T. Đến 07 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A mời T làm việc và tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại số A, ấp Q, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang có sự chứng kiến của Nguyễn Thị Thúy E (là vợ của T) phát hiện thu giữ tại vách tol, bó nhang trên tủ thờ trong nhà T có 03 bọc nylon đựng ma túy loại Methamphetamine (có tổng khối lượng 1,932g) và 03 bọc nylon đựng ma túy loại Methamphetamine (có tổng khối lượng 54,7706g) tại bụi chuối bên trái ngôi nhà của T, cùng một số vật dụng liên quan đến việc phân lẻ và sử dụng ma túy. Qua điều tra ban đầu, T khai nhận: ma túy thu giữ là của T mua của T3 (không rõ họ tên, địa chỉ ở Campuchia) để sử dụng và bán lại cho người khác thu lợi, trong đó T nhiều lần kêu Phan Mạnh T1 (C), Lê Văn H2 (H) giúp T đem ma túy giao cho người mua. Ngày 04/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với T, còn Phan Mạnh T1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A đầu thú.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ như sau.

1. Thu giữ của Nguyễn Chánh T, Nguyễn Thị Thúy E (vợ T): 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra nội dung bên trong, được niêm phong phục vụ giám định; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra nội dung bên trong, được niêm phong phục vụ giám định; xe mô tô hiệu Sattria, màu đen biển số kiểm soát 67G1 – 653.75, đã qua sử dụng; 01 (một) máy tính bảng hiệu Samsung màu đen, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong, được niêm phong phục vụ giám định; 01 (một) điện thoại Vivo màu xanh, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong, được niêm phong phục vụ giám định; 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu đen, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong, được niêm phong phục vụ giám định; 02 (hai) túi nilon màu đen; 01 (một) túi nilon màu vàng; 01 (một) hộp nhựa trong suốt có nắp màu hồng; 01(một) đầu thủy tinh có gắn ống hút màu vàng; 01 (một) dụng cụ tự chế có 01 đầu bằng nhựa màu trắng, 01 đầu kim loại; 01 (một) thùng giấy; 03 (ba) ống thủy tinh; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, có cán bằng nhựa màu đen; 01 (một) thanh kim loại dài khoảng 64cm, trong đó có một đầu được bọc bằng nhựa, màu đen; 01 (một) dụng cụ tự chế gồm 01 chai nhựa nhãn hiệu trà Ô long, trên cổ chai gắn 01 ống hút bằng nhựa, màu xanh và 01 ống thủy tinh có đầu gù; 02 (hai) cân điện tử (01 cân màu trắng trên mặt cân có dán nilon màu xanh, 01 cân màu đen); 01 (một) hộp giấy màu vàng có chữ "EARTH LAMP".

2. Thu giữ của Phan Mạnh T1 (C): 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A94, màu bạc, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong, được niêm phong phục vụ giám định; 01 (một) con dao, lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán bằng kim loại bên ngoài có ốp gỗ. Tổng chiều dài 31cm, lưỡi dao dài 19cm, cán dài 12cm, lưỡi dao rộng nhất 3,5cm, lưỡi dao nhọn, sắc bén; 01 (một) thẻ ATM V, số thẻ 9704365512620075011, ghi tên PHAN MANH TUONG; 01 (một) biên lai giao dịch ngày 02/8/2022 của A; 01 (một) tờ giấy màu xanh, một mặt có ghi "số tài khoản 37101018831988, tên chủ tài khoản Phan Mạnh T1" của Ngân hàng TMCP H7 – Phòng giao dịch L, một mặt ghi "tên đăng nhập, sđt, mật khẩu Tuong1998, mã pin: 1998, mã chuyển tiền (S1): 1998"; 01 (một) cái hộp chữ nhật, bằng kim loại, màu xanh, bên trong hộp có 01 (một) miếng giấy bạc, 02 (hai) ống hút nhựa màu trắng, 01 (một) ống hút nhựa màu đỏ, 01 (một) cái nỏ có một đầu gù.

3. Thu giữ của Lê Văn H2 (H): 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn H2; 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, bên trong có gắn 01 sim số, đã qua sử dụng; 01 (một) chai nhựa trên nắp có 02 lỗ, một lỗ ghim ống hút nhựa, một lỗ ghim ống thủy tinh.

4. Thu giữ của Nguyễn Hồ H4: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen, có gắn 01 (một) sim số mạng V1 và 01 (một) sim số mạng Mobifone, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng, được niêm phong phục vụ giám định; 01 (một) bóp da màu đen; 02 (hai) đoạn ống hút bằng nhựa màu vàng; 01 (một) đoạn ống hút bằng nhựa màu vàng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001140 mang tên Nguyễn Thị Mỹ H5, biển số 67C1-0302, số máy: 213134, số khung: 001334, cấp ngày 08/6/2009; 02 (hai) bật lửa màu xanh; 01 (một) túi xách có dây đeo bằng da màu da bò; 01 (một) Passport số K0323910 mang tên Nguyễn Hồ H4, cấp ngày 21/4/2022; 01 (một) bật lửa màu xanh; 01 (một) đoạn ống hút bằng nhựa màu xanh; 02 (hai) bọc nilon trong suốt được hàn kín bị cắt hở một đầu; 01 (một) bọc nilon trong suốt có rãnh khóa kéo đường màu đỏ; 01 (một) cân điện tử màu trắng bạc không có nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 (một) bóp da màu nâu đen; số tiền 392.000 đồng (ba trăm chín mươi hai nghìn đồng).

5. Thu giữ của Võ Hoài N và Trần Quốc T4:

- Thu giữ của Võ Hoài N: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7, màu vàng, số IMEI 1: 358301077370526, số IMEI 2: 358302077370524, bị vỡ màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7, màu trắng, số IMEI 1: 353236070657096, số IMEI 2: 353237070657094, sử dụng 01 sim điện thoại di động mạng Vinaphone, số sim: 0916095637, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu hồng, số IMEI 1: 864392039086315, số IMEI 2: 864392039086307, sử dụng 01 sim điện thoại di động mạng Vinaphone, số 0917514346, vỡ màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Trần Quốc T4: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, model: TA-1203, số IMEI: 356107167758443, đã qua sử dụng; 01 (một) sim số 898402000, Vinaphone 11193327317; 01 (một) sim số 898402000 Vinaphone 1092302842; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu IPhone 7 Plus màu đỏ, số máy: MN4M2ZD1A, số sêri: F2MSW12PHFY7, số IMEI: 353807084649434, đã qua sử dụng (mật khẩu máy "555555") có gắn sim số 89840200011158868099.

6. Thu giữ của Nguyễn Thanh N1 *và* Nguyễn Thị Thoại M1 *(vợ* N1*): 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPhone S, màu trắng đen, model: A1688, đã qua sử dụng (không mở được mật khẩu điện thoại), sử dụng 01 sim mạng Viettel, số ICCID: 898404800038555758, số thuê bao: 0378845897; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, có số sim 0972788527, chưa kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) điện thoại OPPO màu đen, kiểu máy OPPO A3S, số IMEI 1: 869347033215398, số IMEI 2: 869347033215389, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động Apple, kiểu máy IPhone 6 Plus, số IMEI: 354455063768624, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động OPPO màu đen, kiểu máy OPPO A16, số IMEI: 867556065701958, số IMEI: 867556065707941, đã qua sử dụng.*

Tại Bản kết luận giám định số 140/KL-KTHS(MT-GT) ngày 07/8/2022 của Phòng K Công an tỉnh A, kết luận:

- Mẫu M1 gửi đến giám định (thu giữ khi khám xét trong nhà của T - bó nhang trên bàn thờ) là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2321g;

- Mẫu M2 gửi đến giám định (thu giữ khi khám xét trong nhà của T - trên 01 cái muỗng bằng kim loại) là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0604g;

- Mẫu M3, M4 gửi đến giám định là ma túy (thu giữ khi khám xét trong nhà của T - trên vách tol trong nhà T bọc nylon dính tinh thể màu trắng; trong ống hút nhựa màu xanh sọc trắng dính tinh thể màu trắng), loại Methamphetamine (không thể cân khối lượng do ở dạng vết);

- Mẫu M5, gửi đến giám định là ma túy (thu giữ khi khám xét trong nhà của T trên vách tol), loại Methamphetamine, có khối lượng 1,6395g;

- Mẫu M6, M7, M8 gửi đến giám định là ma túy (thu giữ tại bụi chuối bên hông nhà T), loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 54,7706g.

Quá trình điều tra, Lê Văn H2 thừa nhận nhiều lần giúp T giao ma túy bán cho người khác được T cho tiền và ma túy sử dụng. Nguyễn Chánh T sau khi bị bắt (chưa khởi tố) khai thừa nhận nhiều lần mua ma túy của T3 (Campuchia) đem về phân lẻ giao cho T1, H2 đem bán cho nhiều người và rạng sáng ngày 03/8/2022 T có điện thoại cho T1 kêu T1 lấy bọc nylon màu đen để chỗ cầu thang trước nhà đem ném bỏ để tránh sự phát hiện của cơ quan công an. Phan Mạnh T1 sau khi bị bắt (chưa khởi tố) cũng như Nguyễn Chánh T, khai nhận nhiều lần giúp T giao ma túy bán cho nhiều người được T cho tiền và ma túy sử dụng và rạng sáng ngày

03/8/2022 T có điện thoại cho T1 kêu T1 lấy bọc nylon màu đen để chỗ cầu thang trước nhà đem ném bỏ. Sau khi khởi tố vụ án và khởi tố bị can thì T và T1 thay đổi lời khai không thừa nhận hành vi mua bán ma túy. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của những người làm chứng, người liên quan Trần Văn B (B), Nguyễn Văn L, Huỳnh Văn M (M hô), Võ Hoài N, Trần Quốc T4, Nguyễn Thanh N1, Nguyễn Văn H6, Phan Văn H3 và vật chứng, tài liệu thu giữ phù hợp với lời khai ban đầu của T, T1, H2; đã đủ căn cứ xác định T, T1, H2 đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy như nội dung vụ án được tóm tắt.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 62/2023/HS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã quyết định:

1. Căn cứ điểm b khoản 3, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chánh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chánh T 18 (mười tám) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 04/8/2022;

Phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Phan Mạnh T1 (C) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Xử phạt bị cáo Phan Mạnh T1 (C) 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 04/8/2022.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H2 (H) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Xử phạt bị cáo Lê Văn H2 (H) 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 18/6/2023.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 1511/2023, bị cáo Nguyễn Chánh T và bị cáo Phan Mạnh T1 kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại số lượng ma túy thu giữ ngoài bụi chuối; các bị cáo cho rằng số ma túy này không phải của các bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Chánh T và bị cáo Phan Mạnh T1 rút lại một phần kháng cáo: các bị cáo thừa nhận số ma túy cơ quan điều tra thu

giữ tại bụi chuối trong khu vườn cũng là ma túy của bị cáo T; các bị cáo rút lại kháng cáo phần này, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm tuyên xử về hành vi phạm tội và số lượng ma túy thu giữ đối với các bị cáo đã mua bán là có căn cứ. Tại phiên tòa, bị cáo T và T1 thừa nhận hành vi phạm tội và số lượng ma túy bị cơ quan điều tra thu giữ; đồng thời, các bị cáo rút lại kháng cáo đối với yêu cầu xem xét lại số lượng ma túy là 54,7706g nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét về phần này. Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xét thấy: bị cáo T có nhân thân xấu, bị xét xử nhiều lần về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, phạm tội nhiều lần, phạm tội với nhiều tình tiết định khung tăng nặng; các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp tình tiết nào khác nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo T và bị cáo T1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Dương Phúc H1 *bào chữa cho các bị cáo trình bày:* Hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật; việc rút một phần kháng cáo của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là tự nguyệ nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn và tỏ ra ăn năn về hành vi của mình. Các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, tuổi đời còn trẻ; mức án 18 năm tù đối với bị cáo T và 15 năm tù đối với bị cáo T1 là quá nặng trong khi đó số lượng ma túy các bị cáo thực hiện tội phạm không lớn. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo với mức án thấp nhất để các bị cáo có điều kiện cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình.

Bị cáo T và bị cáo T1 thống nhất lời bào chữa của Luật sư, các bị cáo không tranh luận bổ sung.

Lời nói sau cùng của bị cáo: các bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi của mình và hứa không tái phạm. Mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Chánh T và Phan Mạnh T1 còn trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét tại cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo rút lại kháng cáo về nội dung xem xét lại số ma túy 54,7706g thu giữ tại bụi chuối bên hông nhà bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, thừa nhận toàn bộ hành vi

phạm tội; lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản hỏi cung và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định:

Ngày 02/8/2022, bị cáo T mua 50 gam ma túy đá của T3 (không rõ họ tên, ở Campuchia) với giá 10.000.000 đồng mang về nhà cất giấu tại cầu thang cùng với dụng cụ để phân lẻ ma túy ra bán. Khoảng 02 giờ sáng ngày 03/8/2022, T đang di chuyển trên đường, nghi có công an theo dõi nên điện thoại cho Phan Mạnh T1 đi qua nhà T lấy bọc nylon màu đen có chứa ma túy cất giấu trên cầu thang nhà T ném bỏ. T1 sang nhà T lấy bọc nylon màu đen chứa ma túy để trên cầu thang đem ra ngoài ném vào bụi chuối bên trái nhà của T. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Chánh T tại số A, tổ A, ấp Q, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang, thu giữ trong nhà của T 03 túi nylon trong suốt hàn kín chứa ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 1,932 gam; thu giữ tại bụi chuối bên trái nhà T 01 túi nylon màu đen, bên trong có 02 (hai) túi nylon chứa ma túy, 01 (một) bọc nylon cuộn tròn chứa ma túy (qua giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 54,7706 gam).

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội *"mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với số lượng do cơ quan điều tra thu giữ là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo:

Các bị cáo Nguyễn Chánh T, Phan Mạnh T1 đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần, trong đó: bị cáo T là người chủ mưu, cầm đầu, bị cáo T1 là đồng phạm với vai trò thực hành, giúp sức cho bị cáo T bán ma túy. Ngoài ra, bị cáo T1 còn tiếp nhận ý chí của bị cáo T, ném bỏ bọc ma túy tại bụi chuối bên hông nhà của T (với khối lượng ma túy là 54,7706g loại Methamphetamine) nên bị cáo T1 cũng phải chịu trách nhiệm hình sự cùng với bị cáo T về khối lượng ma túy này. Bị cáo T có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, phạm tội với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Tái phạm nguy hiểm"*. Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội và rút một phần kháng cáo đối với số lượng ma túy thu giữ. Nhưng, xét hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, có nhiều tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tội phạm có khung hình phạt thấp nhất là 15 năm tù nên Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả do các bị cáo gây ra; đồng thời xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để quyết định hình phạt cho các bị cáo là tương xứng, phù hợp với quy định của pháp luật. Các bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết nào mới nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

[4] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Ý kiến của Luật sư bào chữa cho các bị cáo là không có căn cứ, không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Chánh T và bị cáo Phan Mạnh T1 (C) phải chịu theo quy định.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chánh T và bị cáo Phan Mạnh T1 (C); giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2023/HS-ST ngày 09/11/20233 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

1.1 Áp dụng điểm b khoản 3, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chánh T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chánh T 18 (mười tám) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 04/8/2022;

Phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

1.2 Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Phan Mạnh T1 (C) phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*;

Xử phạt bị cáo Phan Mạnh T1 (C) 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 04/8/2022.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Nguyễn Chánh T, Phan Mạnh T1 (C) mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hòa **Nguyễn Thị Cúc** **Lê Văn An**